TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **23/04/2021**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,248.53	20.71	1.69	20,089.97
VN30	1,301.39	29.86	2.35	12,445.09
VNMIDCAP	1,491.74	35.91	2.47	3,781.64
VNSMALLCAP	1,310.63	16.18	1.25	1,591.08
VN100	1,240.09	27.02	2.23	16,226.73
VNALLSHARE	1,243.49	26.46	2.17	17,817.82
VNXALLSHARE	1,985.98	40.18	2.06	20,542.59
VNCOND	1,528.20	35.90	2.41	1,868.07
VNCONS	842.57	12.32	1.48	1,479.08
VNENE	555.40	4.52	0.82	289.68
VNFIN	1,249.31	42.83	3.55	5,058.24
VNHEAL	1,486.70	4.01	0.27	71.59
VNIND	726.48	9.71	1.35	1,824.62
VNIT	1,874.42	63.00	3.48	322.28
VNMAT	2,204.59	50.97	2.37	2,557.31
VNREAL	1,765.19	18.48	1.06	3,967.02
VNUTI	774.15	6.44	0.84	288.95
VNDIAMOND	1,503.81	52.62	3.63	5,081.33
VNFINLEAD	1,690.28	63.02	3.87	4,956.46
VNFINSELECT	1,653.75	58.83	3.69	4,965.76
VNSI	1,851.68	36.36	2.00	5,298.35
VNX50	2,159.54	45.87	2.17	15,259.22

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	684,222,800	17,961
Thỏa thuận	32,295,868	2,129
Tổng	716,518,668	20,090

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	STB	45,257,000	HMC	6.99%	HVX	-6.97%
2	ROS	32,741,800	KDH	6.97%	FTM	-6.96%
3	HPG	28,911,500	SC5	6.96%	VIS	-6.96%
4	ITA	22,950,200	VIX	6.95%	PXT	-6.90%
5	LPB	21,139,500	ANV	6.95%	PTC	-6.85%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (cp) Trading vol. (shares)	66,510,040	9.28%	49,189,840	6.87%	17,320,200

GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	3,447	17.16%	3,096	15.41%	351

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	MWG	16,226,880	MWG	2,472,976,512	KBC	30,028,300
2	VRE	6,802,400	VIC	466,704,910	VIC	23,057,040
3	VPB	6,531,500	VPB	327,269,955	STB	18,711,800
4	HPG	5,211,000	HPG	290,014,560	NVL	15,524,200
5	STB	3,749,200	VHM	271,713,470	PMG	11,343,827

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	HBC	HBC giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, dự kiến tổ chức đại hội vào ngày 31/05/2021 tại khách sạn Bến Thành, 141 Nguyễn Huệ, Bến Nghé, Quận 1, TPHCM.
2	HAH	HAH giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, dự kiến tổ chức đại hội vào cuối tháng 05/2021 tại tầng 7, tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, Đông Hải II, Hải An, Hải Phòng.
3	DLG	DLG chuyển từ diện cảnh báo sang diện bị kiểm soát kể từ ngày 23/04/2020 do kết quả kinh doanh năm 2020 tiếp tục phát sinh âm.
4	POW	POW giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, dự kiến tổ chức đại hội vào ngày 27/05/2021 tại tầng 4 Tòa nhà Viện dầu khí Việt Nam, 167 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
5	BCG	BCG niêm yết và giao dịch bổ sung 60.262.166 cp (phát hành cho cổ đông hiện hữu) tại HOSE ngày 23/04/2021, ngày niêm yết có hiệu lực: 13/04/2021.
6	PMG	PMG bị đưa vào diện bị cảnh báo kể từ ngày 23/04/2021 do lợi nhuận sau thuế tại BCTC hợp nhất phát sinh âm.
7	TCH	TCH nhận quyết định niêm yết bổ sung 21.166.270 cp (phát hành chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 23/04/2021.
8	E1VFVN30	E1VFVN30 niêm yết và giao dịch bổ sung 900.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 23/04/2021.
9	FUESSVFL	FUESSVFL niêm yết và giao dịch bổ sung 200.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 23/04/2021.
10	FUEVFVND	FUEVFVND niêm yết và giao dịch bổ sung 500.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 23/04/2021.
11	FUEVN100	FUEVN100 niêm yết và giao dịch bổ sung 100.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 23/04/2021.